

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KTTH

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2023

V/v đề xuất các nhiệm vụ  
khoa học công nghệ phục vụ  
xây dựng nông thôn mới giai  
đoạn 2021-2025 trên địa bàn  
tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

Căn cứ Thông báo số 8141/TB-BNN-VPĐP ngày 02/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Qua xem xét các đề xuất đặt hàng Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, do các Sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh và các đơn vị khoa học và công nghệ đề xuất; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng Điều phối nông thôn mới của tỉnh đã xem xét, tham mưu lựa chọn 09 đề xuất đặt hàng 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đáp ứng các tiêu chí: Phù hợp định hướng phát triển của tỉnh trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới; xuất phát từ những vấn đề bức thiết do các Sở, ngành, địa phương đề xuất; phù hợp với các yêu cầu tại Thông báo số 8141/TB-BNN-VPĐP ngày 02/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; có tính mới, không trùng lặp với những đề tài, dự án thuộc các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia khác đã và đang thực hiện tại tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đồng ý đề xuất đặt hàng 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp kỹ thuật-công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Ma Nời, huyện Ninh Sơn và xã Phước Hà, huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị đề xuất: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ thành phân bón hữu cơ vi sinh và thức ăn chăn nuôi.

Đơn vị đề xuất: UBND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Đề tài: Phát triển các sản phẩm sau muối.

Đơn vị đề xuất: UBND huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Đề tài: Nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất nho.

Đơn vị đề xuất: UBND huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Ứng dụng công nghệ trong thu gom, phân loại và xử lý rác sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chất thải làng nghề kết hợp cải tạo cảnh quan môi trường để hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn tại làng nghề gốm của đồng bào dân tộc Chăm tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị đề xuất: UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

6. Đề tài: Ứng dụng phương pháp ABCD (Assets Based for Community Development) phát huy giá trị văn hoá cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam: Mô hình điểm tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị đề xuất: Trung tâm Phát triển Nông thôn SAEMAUL UNDONG - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP. HCM.

7. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học chứa oligocarrageenan chiết xuất từ rong sụn (*Kappaphycus alvarezii*) trong canh tác một số cây trồng chủ lực tại tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị đề xuất: Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang.

8. Dự án SXTN: Xây dựng mô hình chăn nuôi cừu sinh sản thích ứng với biến đổi khí hậu tại các xã xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị đề xuất: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Ninh Thuận.

9. Dự án SXTN: Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá mú Trân châu 2 giai đoạn trong ao bằng thức ăn công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị đề xuất: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Ninh Thuận.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hỗ trợ triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

*(Kèm theo Bảng tổng hợp và các Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học - công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH-CN, NN-PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**  
**Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày /01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên đề tài/ dự án	Mục tiêu	Nội dung chính cần thực hiện	Kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt	Tổ chức, cơ quan ứng dụng các kết quả	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
<b>I.</b>	<b>Nhóm các đề tài</b>						
1	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp kỹ thuật-công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã	Xây dựng và hoàn thiện các mô hình sản xuất tuần hoàn trong nông nghiệp (trồng trọt-chăn nuôi) bền vững, có hiệu quả kinh tế cao, chất lượng tốt, ứng phó với biến đổi khí hậu ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Ninh Thuận.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng các giải pháp kỹ thuật để tận dụng phụ phẩm nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất.</li><li>- Xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng các giải pháp tiên bộ kỹ thuật, chuyên đổi cơ cấu cây trồng đạt hiệu quả kinh tế, bền vững, tiết kiệm tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.</li><li>- Xây dựng các mô hình sản xuất chăn nuôi ứng dụng các giải pháp kỹ thuật để tận dụng phụ phẩm nông nghiệp có hiệu quả kinh tế, tiết kiệm tài nguyên, gắn với xử lý</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các mô hình sản xuất trồng trọt áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng tuần hoàn các sản phẩm và phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, có sản lượng hàng hóa kết nối với thị trường tiêu thụ nông sản.</li><li>- Các mô hình sản xuất chăn nuôi áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế, kết hợp với xử lý chất thải sử dụng tuần hoàn, bảo vệ môi trường và liên kết</li></ul>	Các địa phương và người dân vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Năm 2023 - 2025	6.700

	Ma Nới, huyện Ninh Sơn và xã Phước Hà, huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận		<p>chất thải, bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo, tập huấn cho người lao động về trình độ kỹ thuật, năng lực tay nghề để đáp ứng yêu cầu cho sản xuất nông nghiệp có áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật.</li> </ul>	<p>với cơ sở chế biến tiêu thụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn-bền vững và có hiệu quả kinh tế cao thông qua chương trình đào tạo, tập huấn.</li> </ul>			
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ thành phân bón hữu cơ vi sinh và thức ăn chăn nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng thành công công nghệ giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường thông qua xử lý rác thải hữu cơ tại chỗ, tiết kiệm, an toàn trên địa bàn huyện Ninh Sơn.</li> <li>- Tận dụng được nguồn rác thải hữu cơ này thành phân bón hữu cơ bằng trùn quế kết hợp men vi sinh tổng hợp hữu hiệu trên địa bàn huyện Ninh Sơn.</li> <li>- Tận dụng được nguồn rác thải hữu cơ để nuôi trùn quế nhằm tạo ra nguồn thịt trùn hữu cơ cung cấp thức ăn chăn nuôi cho nông nghiệp sạch, bền vững trên địa bàn huyện Ninh Sơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu thiết kế, sản xuất được ô nuôi trùn quế xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ động, tiết kiệm diện tích chi phí, đảm bảo trùn quế sinh trưởng và phát triển tốt, hạn chế bay mùi thu hút côn trùng, động vật gây hại.</li> <li>- Triển khai thực hiện mô hình trên 30 hộ dân/8 xã, thị trấn.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng quy trình phân loại rác thải sinh hoạt hữu cơ hiệu quả.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng quy trình chăm sóc, sử dụng trùn quế đạt hiệu quả cao nhất về thời gian, chất lượng và khối lượng rác thải sinh hoạt hữu cơ sau khi xử lý, năng suất khối lượng trùn quế.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng sử dụng men vi sinh tổng hợp đạt hiệu quả cao nhất về thời gian, chất lượng và khối lượng rác thải sinh hoạt hữu cơ sau khi xử lý.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng quy trình thu hoạch, bảo quản phân hữu cơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng thông tin, dữ liệu lượng rác thải sinh hoạt hữu cơ trung bình/hộ dân tại huyện Ninh Sơn.</li> <li>- Xây dựng được thiết kế ô nuôi trùn quế thích hợp để xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ với tính năng cơ động; tiết kiệm diện tích, chi phí; dễ vận hành và hiệu quả cao.</li> <li>- Xây dựng được quy trình phân loại rác thải và sử dụng trùn quế trong công tác xử lý rác thải hữu cơ.</li> <li>- Xây dựng được quy trình chăm sóc, sử dụng trùn quế trong công tác xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ tại chỗ.</li> <li>- Xây dựng được quy trình chọn lọc và sử dụng men vi sinh tổng hợp trong công tác xử lý rác thải hữu cơ.</li> <li>- Xây dựng quy trình thu hoạch, bảo quản, sử dụng phân hữu cơ, vi sinh trùn quế</li> </ul>	UBND huyện Ninh Sơn		3.000

			vi sinh trùn quế và thịt trùn quế cung cấp cho sản xuất nông nghiệp sạch.	và trùn quế. - Hoàn thiện quy trình ứng dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ bằng trùn quế kết hợp men vi sinh tổng hợp hữu hiệu trong sản xuất nông nghiệp.			
3	Đề tài: Phát triển các sản phẩm sau muối	Phát triển các sản phẩm sau muối như Muối ớt, Muối tôm tép, Muối tiêu, Muối tinh xây ... giúp đa dạng sản phẩm cho ngành muối đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường	Đầu tư các thiết bị, công nghệ để sản xuất ra các sản phẩm sau muối.	Sản xuất được các sản phẩm sạch sau muối như Muối ớt, Muối tôm tép, Muối tiêu, Muối tinh xây ...	UBND huyện Ninh Hải		1.000
4	Đề tài: Nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất nhỏ	Áp dụng các ứng dụng ứng dụng nông nghiệp thông minh vào sản xuất nhỏ giúp tăng hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh tế cho nông dân trồng nhỏ.	Đầu tư ứng dụng vào nền nông nghiệp thông minh như cơ giới hóa, tự động hóa..., công nghệ sản xuất, bảo vệ sản phẩm an toàn, công nghệ quản lý, nhận diện sản phẩm theo chuỗi.	Ứng dụng thành công nông nghiệp thông minh, công nghệ 4.0 vào sản xuất nhỏ từ đó nhân rộng trên địa bàn toàn huyện và ứng dụng vào các đối tượng cây trồng khác như táo, măng tây xanh .....	UBND huyện Ninh Hải		5.000
5	Đề tài: Ứng dụng công nghệ trong thu gom, phân loại và xử lý rác sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chất thải làng nghề kết hợp cải tạo cảnh quan môi trường để	- Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, chính quyền cơ sở và đặc biệt là vai trò của cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, phát triển các mô hình sinh kế, du lịch cộng đồng gắn với làng nghề, tham gia bảo vệ nghệ thuật	- Đánh giá, kiểm kê rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; Chuyển giao kết quả nghiên cứu áp dụng của một số dự án và đề tài của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam vào xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ; Các hoạt động mua sắm: men vi sinh, thùng phân loại rác thải tại nguồn, thùng ủ phân,	- Áp dụng công nghệ trong thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ cho 100/975 hộ làng nghề gốm Bầu Trúc.  - Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị trong xử lý và tái sử dụng chất thải rắn từ hoạt động sản	UBND huyện Ninh Phước		2.500

<p>hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn tại làng nghề gốm của đồng bào dân tộc Chăm tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận</p>	<p>làm gốm của người Chăm theo Nghị quyết của UNESCO tại kỳ họp lần thứ 17 năm 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng các giải pháp công nghệ trong thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ và giải pháp công nghệ phù hợp tái sử dụng chất thải rắn làng nghề gốm tạo nên giá trị gia tăng của làng nghề theo hướng kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, cải thiện điều kiện môi trường sống, môi trường sản xuất, cảnh quan làng nghề, nâng cao hiệu quả khai thác và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng tại làng gốm Bàu Trúc của đồng bào dân tộc Chăm, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.</li> <li>- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tiếp cận sử dụng các kết quả nghiên cứu và áp dụng</li> </ul>	<p>phân tích chất lượng phân hữu cơ sau xử lý...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, kiểm kê rác thải rắn của làng nghề gốm Bàu Trúc; Xây dựng quy chế thu gom và xử lý chất thải rắn làng nghề gốm Bàu Trúc; Hỗ trợ thiết bị nghiền chất thải rắn và khuôn đúc một số sản phẩm phù hợp từ cốt liệu từ tái sử dụng chất thải rắn làng nghề sản xuất gốm; Sản xuất và thí điểm thương mại một số sản phẩm sau xử lý.</li> <li>- Lồng ghép các nhiệm vụ và yêu cầu bảo vệ môi trường làng nghề vào trong hương ước/ quy chế của cộng đồng phù hợp với văn hoá và tập quán địa phương; Bổ sung cây xanh, bồn hoa, cải tạo cảnh quan làng nghề; Bổ sung các điểm thu gom rác.</li> <li>- Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật/Sổ tay phục vụ xây dựng các mô hình và phổ biến tuyên truyền nhân rộng của Văn phòng ĐP NTM TW.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; Hội thảo đánh giá nghiệm thu mô hình; Bản tin tổng kết, tuyên truyền nhân rộng mô hình.</li> </ul>	<p>xuất gốm đồng bào dân tộc Chăm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng sản phẩm sau tái chế cải tạo cảnh quan làng nghề gốm Bàu Trúc .</li> <li>- Xây dựng, hoàn thiện hương ước/quy chế cộng đồng</li> <li>Xây dựng tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, bản tin.</li> <li>- Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hội nghị....</li> </ul>			
---	---	---	---	--	--	--

		<p>của Dự án “Nghiên cứu triển khai và đầu tư áp dụng công nghệ xanh phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch, ít phát thải khí nhà kính” và dự án “Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường, đề xuất giải pháp và thực hiện mô hình cải thiện vệ sinh môi trường tại các làng nghề của đồng bào dân tộc Chăm” do Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam đã thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm thu gom và xử lý rác sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chất thải làng nghề của đồng bào dân tộc Chăm tại địa phương.</p>					
6	<p>Đề tài: Ứng dụng phương pháp ABCD (Assets Based for Community Development) phát huy giá trị văn hoá cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch nông thôn</p>	<p>Mục tiêu chung: Phân tích, nhận diện, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy văn hoá cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<p>Bằng phương pháp ABCD (Assets Based for Community Development), giá trị văn hoá và các yếu tố quyết định của văn hoá cộng đồng địa phương được phân tích và ứng dụng vào triển khai mô hình điểm và đánh giá lại mô hình để phát triển và nhân rộng</p>	<p>- 01 bộ dữ liệu cơ sở lý luận về giá văn hoá cộng đồng địa phương: Con người; không gian và phương thức canh tác, văn hoá vật thể, phi vật thể...</p> <p>- 01 bộ dữ liệu phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, khó khăn và thách thức ứng với việc khai thác phát triển văn hoá cộng đồng địa phương</p>	<p>- Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận. - UBND huyện Ninh Hải.</p>	<p>Năm 2023 - 2025</p>	3.000

	<p>gắn với xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam: Mô hình điểm tại Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện các dạng thức văn hoá cộng đồng địa phương.</li> <li>- Phân tích thực trạng phát triển du lịch nông thôn tại Việt Nam.</li> <li>- Phân tích thực trạng phát triển du lịch nông thôn tại Ninh Thuận và khu vực triển khai mô hình điểm.</li> <li>- Đánh giá và lựa chọn dạng thức văn hoá cộng đồng địa phương chuyển tải vào phát triển du lịch nông thôn.</li> <li>- Triển khai mô hình điểm về triển khai giá trị văn hoá cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch nông thôn.</li> <li>- Đánh giá khả năng triển khai mô hình cụ thể.</li> <li>- Đề xuất nhân rộng mô hình.</li> </ul>		<p>gắn với du lịch nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bộ dữ liệu nhận diện văn hoá cộng đồng địa phương thông qua con người, không gian và phương thức canh tác tại địa bàn triển khai mô hình.</li> <li>- 01 bộ dữ liệu hướng dẫn chuyển tải văn hoá cộng đồng địa phương vào trong phát triển sản phẩm du lịch nông thôn.</li> <li>- 02 tọa đàm khoa học gắn với nội dung triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ.</li> <li>- 03 lớp tập huấn nghiệp vụ triển khai du lịch cho các điểm du lịch và cộng đồng, cán bộ quản lý.</li> <li>- 01 bộ giải pháp phát huy giá trị văn hoá cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch nông thôn tại Việt Nam.</li> <li>- 01 đề xuất mô hình triển khai du lịch nông thôn cụ thể trên nền tảng chuyển tải các giá trị văn hoá cộng đồng địa phương.</li> <li>- 01 Triển khai mô hình điểm.</li> <li>- 01 Đánh giá triển khai mô hình điểm.</li> </ul>			
--	--	--	--	---	--	--	--



7	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học chứa oligocarrageenan chiết xuất từ rong sụn (Kappaphycus alvarezii) trong canh tác một số cây trồng chủ lực tại tỉnh Ninh Thuận</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu và phát triển khả năng ứng dụng các chế phẩm sinh học mới trong canh tác các cây trồng chủ lực tại tỉnh Ninh Thuận, góp phần sản xuất bền vững nông nghiệp xanh, nâng cao chất lượng nông sản.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Tạo được các dạng chế phẩm chế phẩm sinh học chứa oligocarrageenan chiết xuất từ rong sụn (Kappaphycus alvarezii) phù hợp với đặc tính các cây trồng chủ lực tỉnh Ninh Thuận (nho, măng tây, nha đam) và triển khai ứng dụng tại các địa phương thuộc tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra hiện trạng, đánh giá tiềm năng và đề xuất quy hoạch các vùng nuôi trồng rong sụn tại Ninh Thuận và một số địa phương lân cận, đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu.</li> <li>- Nghiên cứu sản xuất các dạng chế phẩm sinh học chứa oligocarrageenan chiết xuất từ rong sụn (Kappaphycus alvarezii) phù hợp với đặc trưng mỗi loại cây trồng khảo nghiệm: nho, măng tây, nha đam.</li> <li>- Nghiên cứu quy trình sử dụng chế phẩm đối với mỗi loại cây trồng.</li> <li>- Nghiên cứu thử nghiệm dạng hẹp, dạng rộng và đánh giá hiệu quả của chế phẩm trên các mẫu cây trồng, bao gồm nho, măng tây, nha đam.</li> <li>- Triển khai mô hình trình diễn và đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm: triển khai 3 mô hình trình diễn (1 ha/mô hình) đối với 3 loại cây trồng (nho, măng tây, nha đam).</li> <li>- Hướng dẫn và chuyển giao quy trình sản xuất chế phẩm cho các tổ chức, doanh nghiệp khoa học công nghệ tại địa phương và hướng dẫn sử dụng chế phẩm cho đơn vị tiếp nhận công nghệ; tổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ số liệu về kết quả điều tra hiện trạng, đánh giá tiềm năng và đề xuất quy hoạch các vùng nuôi trồng rong sụn tại Ninh Thuận và một số địa phương lân cận phục vụ nhu cầu sản xuất chế phẩm.</li> <li>- Ba dạng chế phẩm phân bón lá giàu oligocarrageenan phù hợp với đặc trưng mỗi loại cây trồng khảo nghiệm (nho, măng tây, nha đam) và có TCCS đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật cần thiết để khảo nghiệm chính thức với cơ quan quản lý Bộ NNPTNT: 10.000 Lit.</li> <li>- Bộ số liệu về kết quả khảo nghiệm trên các đối tượng cây trồng theo Tiêu chuẩn 10CT 216-2003 BNNPT NT: 03 bộ số liệu đối với 3 đối tượng cây trồng được khảo nghiệm (nho, măng tây, nha đam).</li> <li>- Quy trình sử dụng sản phẩm đối với mỗi loại cây trồng thử nghiệm (liều lượng, thời gian phun): 03 quy trình sử dụng chế phẩm đối với 3 loại cây trồng.</li> <li>- Kết quả đề tài được tiếp nhận bởi ít nhất một tổ chức,</li> </ul>	<p>Trung tâm thông tin-ứng dụng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận</p>	<p>36 tháng</p>	<p>6.000</p>
---	---	--	---	---	---	-----------------	--------------

			chức tập huấn, hướng dẫn quy trình sử dụng chế phẩm cho các hộ nông dân tại địa phương.	doanh nghiệp khoa học công nghệ tại địa phương; - Công bố trên tạp chí khoa học uy tín quốc tế: 01 bài và 02 bài trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.			
<b>II. Nhóm các dự án SXTN</b>							
8	Dự án SXTN: Xây dựng mô hình chăn nuôi cừu sinh sản thích ứng với biến đổi khí hậu tại các xã xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng tình hình chăn nuôi cừu tại tỉnh Ninh Thuận.</li> <li>- Tuyển chọn được 60 cừu đực giống Dorper có chất lượng cao để phối giống nhảy trực tiếp 1.200 con cừu cái nền có chữa.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cừu cho 200 hộ nông dân tham gia mô hình.</li> <li>- Xây dựng được mô hình chăn nuôi cừu sinh sản.</li> <li>- Tạo ra được 2.000 cừu lai có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao <math>\geq 15\%</math> so với các hộ ngoài mô hình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung 1: Khảo sát đánh giá thực trạng đàn cừu tại tỉnh Ninh Thuận.</li> <li>- Nội dung 2: Chọn điểm, chọn hộ tham gia thực hiện mô hình.</li> <li>- Nội dung 3: Chuyên giao quy trình công nghệ chăn nuôi cừu sinh sản; quy trình công nghệ trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến thức ăn thô xanh cho cừu; quy trình công nghệ phối trộn thức ăn tinh cho cừu</li> <li>- Nội dung 4: Tuyển chọn cừu đực giống Dorper để làm giống (phối giống nhảy trực tiếp); tuyển chọn cừu cái nền tham gia mô hình.</li> <li>- Nội dung 5: Xây dựng mô hình trình diễn “chăn nuôi cừu sinh sản”.</li> <li>- Nội dung 6: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được 60 cừu đực giống Dorper có chất lượng cao để phối giống nhảy trực tiếp 1.200 con cừu cái nền có chữa.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cừu cho 200 hộ nông dân tham gia mô hình.- Xây dựng được hệ thống quản lý, cung ứng cừu đực giống F<sub>1</sub> để nhảy trực tiếp.</li> <li>- Tạo ra được 2.000 cừu lai có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao <math>\geq 15\%</math> so với các hộ ngoài mô hình.</li> <li>- Chuyên giao quy trình công nghệ chăn nuôi cừu sinh sản; quy trình công nghệ trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến thức ăn thô xanh cho cừu; quy trình công nghệ phối trộn thức ăn tinh cho cừu.</li> </ul>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng vật nuôi, thủy sản; UBND các huyện, xã tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân tại các xã khác trên địa bàn tỉnh	Từ năm 2023 - 2024	2.500

9	<p>Dự án SXTN: Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá mú Trê châu 2 giai đoạn trong ao bằng thức ăn công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Thuận.</p>	<p>- Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá mú Trê châu 2 giai đoạn bằng thức ăn công nghiệp trong ao.</p> <p>+ Giai đoạn 1 (ương): mật độ 20- 30 con/m<sup>2</sup>;</p> <p>+ Giai đoạn 2 (nuôi thương phẩm): mật độ 01 con/m<sup>2</sup>.</p> <p>- Xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật “Nuôi thương phẩm cá mú Trê châu 2 giai đoạn trong ao bằng thức ăn công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Thuận”.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn, hội nghị sơ kết, tổng kết.</p>	<p>- Nội dung 1: Tổ chức điều tra, khảo sát và lựa chọn địa điểm, quy mô, hộ dân để xây dựng mô hình trình diễn.</p> <p>- Nội dung 2: Tổ chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế về kỹ thuật “Nuôi thương phẩm cá mú trong ao”.</p> <p>- Nội dung 3: Tổ chức thực hiện mô hình trình diễn “Nuôi thương phẩm cá mú Trê châu 2 giai đoạn trong ao bằng thức ăn công nghiệp”.</p> <p>- Nội dung 4: Tổ chức đào tạo, tập huấn.</p> <p>- Nội dung 5: Tổ chức tham quan, hội nghị sơ kết mô hình trình diễn.</p> <p>- Nội dung 6: Tổ chức tổng kết dự án.</p>	<p>- Xây dựng 01 mô hình nuôi thử nghiệm với diện tích thả nuôi 01 ha, gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 (ương) mật độ 20 - 30 con/m<sup>2</sup>: tính từ lúc thả cá cho đến khi cá đạt trọng lượng 100g/con; Giai đoạn 2 (nuôi thương phẩm): mật độ 1 con/m<sup>2</sup>.</p> <p>Với các chỉ tiêu đề ra:</p> <p>+ Cỡ cá thả <math>\geq 10</math> cm/con; cá ương giai đoạn 1 đạt trọng lượng 100g/con, chuyển sang giai đoạn 2 nuôi, sau thời gian nuôi 12 tháng nuôi cỡ cá thu được <math>\geq 1,2</math> kg/con, Tỷ lệ sống <math>\geq 70\%</math>, FCR <math>\leq 2,0</math>, năng suất <math>\geq 9</math> tấn/ha.</p> <p>+ Xây dựng và hoàn thiện 01 quy trình kỹ thuật “Nuôi thương phẩm cá mú Trê châu 2 giai đoạn trong ao bằng thức ăn công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Thuận”.</p> <p>+ Đào tạo, tập huấn, hội thảo về quy trình kỹ thuật.</p>	<p>Các vùng nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Từ năm 2023 - 2024</p>	<p>1.000</p>
---	---	--	--	---	---	---------------------------	--------------